

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các điều 211, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Trịnh Văn K**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp MK, xã ND, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp MK, xã ND, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy, tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L có một con chung tên Trịnh Trần Phương T, sinh năm: 12/4/1997. Hiện tại, con chung đã thành niên và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L không tranh chấp tài sản chung nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005255 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Anh Trịnh Văn K và chị Trần Thị Cẩm L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã ND;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**